



shān bù

苫布

noun · tarpaulin; waterproof covering

Example Sentence

Xià yǔ le kuài yòng shān bù gài zhù huò wù
下雨了，快用苫布盖住货物。

It's raining; quickly cover the goods with a tarpaulin.

Trace each character, then write the word on your own.

苫 苫 苫 苫 苫 苫 苫 苫 苫 苫 苫

布 布 布 布 布 布 布 布